

Số: 22/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Uyên, ngày 23 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Sa Thị N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản Trung Tâm, xã Hố Mít, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Vì Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản Trung Tâm, xã Hố Mít, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Sa Thị N và anh Vì Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Sa Thị N và anh Vì Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Sa Thị N và anh Vì Văn T có 02 con chung là Vì Hải Yến, sinh ngày 16/02/2012 và Vì Bảo Nam, sinh ngày 25/6/2017. Chị N và anh T thoả thuận, thống nhất sau khi ly hôn:

Chị Sa Thị N là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là Vì Hải Yến, sinh ngày 16/02/2012 và Vì Bảo Nam, sinh ngày 25/6/2017 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Vì Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Sa Thị N không yêu cầu anh Vì Văn T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Sa Thị N và anh Vì Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn chị Sa Thị N và bị đơn anh Vì Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Sa Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà anh Vì Văn T phải chịu. Tổng cộng chị Sa Thị N phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận chị Sa Thị N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000901 ngày 22/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị Sa Thị N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND xã Hố Mít, Tân Uyên, Lai Châu;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phương**